

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 183/2023/DS-ST
Ngày: 14/9/2023
“V/v tranh chấp hợp đồng dân
sự vay tài sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Phương Quyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trương Phước Công.
- Ông Trần Thanh Sang.

- Thư ký phiên tòa: Bà LX Thị Cẩm TiXn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Thiện - Kiểm sát viXn.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 183/2023/TLST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2023 về việc “tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 453/2023/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 565/2023/QĐST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị X (Út T), sinh năm 1960; địa chỉ: số A, tổ A, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt (bà X có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Bà Châu Thị Bích D, sinh năm 1983; địa chỉ: số F, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1981; địa chỉ: số F, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt (ông Hoàng A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 15/6/2023 và lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Võ Thị X trình bày:* Do chỗ quen biết nXn đầu năm 2023, bà có cho ông **Hoàng A**, bà **D** vay tiền nhiều lần, đến ngày 10/4/2023a1, bà **D** có viết biXn nhận nợ bà số tiền 224.000.000 đồng. Mặc dù đã nhiều lần yXu cầu bà **D**, ông **H** trả nợ nhưng bà **D**, ông **Hoàng A** không thực hiện nXn bà X khởi yXu cầu bà **Châu Thị Bích D**, ông **Nguyễn Hoàng A** liXn đòi trả cho bà số tiền còn nợ là 224.000.000 (hai trăm hai mươi bốn triệu) đồng. Để tạo điều kiện cho bà **D**, ông **H** trả nợ thì bà X chỉ yXu cầu ông **Hoàng A**, bà **D** trả 224.000.000 đồng và không yXu cầu tính lãi.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yXu cầu khởi kiện là biXn nhận nợ ngày 10/4/2023a1 có chữ ký, chữ viết đề họ và tXn **Châu Thị Bích D** (bản photo).

** Theo lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà **Châu Thị Bích D** trình bày:*

Do cần tiền để làm ăn nXn bà có hỏi vay của bà Võ Thị X (**Út T**) nhiều lần tiền, bà không nhớ thời gian cụ thể (nhưng khoảng năm 2019), lúc thì 20.000.000 đồng; lúc 5.000.000 đồng; lúc thì 10.000.000 đồng lãi suất của các lần vay này là 6%/tháng, bà có đóng lãi hàng tháng cho bà X. Việc vay mượn, đóng lãi này chỉ thỏa thuận miệng với nhau. Sau đó, do không có khả năng trả nợ nXn bà X mới gặp bà và tổng kết các khoản vay lại thì bà có viết biXn nhận nợ bà X số tiền 224.000.000 đồng. Bà xác định số tiền này là cá nhân bà vay mượn không có liXn quan đến ông **Hoàng A** và xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ và xin không đóng lãi. Đối với việc bà cho rằng đóng lãi cho bà X của nhiều khoảng vay với lãi suất 4%/tháng thì bà chỉ trình bày và không có chứng cứ chứng minh và bà cũng không có yXu cầu khấu trừ lãi, vì bà vay thì phải có nghĩa vụ chịu lãi.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liXn quan ông **Nguyễn Hoàng A** vắng mặt nhưng tại biXn bản lấy lời khai ngày 16/8/2023, ông **Hoàng A** trình bày:* Ông **Nguyễn Hoàng A** và bà **Châu Thị Bích D** là vợ chồng, tuy nhiXn việc vay mượn nợ của bà **D** thì ông không biết và cũng không có ký tXn vào biXn nhận nợ nXn bà X khởi kiện yXu cầu ông liXn đòi cùng với bà **D** trả số tiền vay 224.000.000đ thì ông không đồng ý.

Tại phiXn tòa,

- Nguyên đơn bà Võ Thị X và người có quyền lợi, nghĩa vụ liXn quan ông **Nguyễn Hoàng A** có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn bà **Châu Thị Bích D** vắng mặt tại phiXn tòa

- Ý kiến của Kiểm sát viXn tham gia phiXn tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý là chưa thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông **Hoàng A** đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Võ Thị X, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông **Nguyễn Hoàng A** có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn bà **Châu Thị Bích X** vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà **D** là phù hợp với quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Xét thấy, bị đơn nhận nợ ngày 10/4/2023 thể hiện bà **D** có vay của bà X số tiền 224.000.000 đồng. Do bà **D** vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà X khởi kiện yêu cầu bà **D** trả lại số tiền 224.000.000 đồng là có căn cứ. Đối với ông **Hoàng A**, ông **Hoàng A** không ký bị đơn nhận nợ và cũng không đồng ý liên quan đến việc bà **D** trả nợ cho bà X. Đồng thời bà X có đơn xin rút lại đối với yêu cầu buộc ông **Hoàng A** liên quan đến việc bà **D** trả nợ, đây là sự tự nguyện của bà X nên được chấp nhận. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị X đối với bà **Châu Thị Bích D**. Buộc bà **Châu Thị Bích D** trả cho bà Võ Thị X số tiền vốn vay 224.000.000 đồng. Đình chỉ đối với yêu cầu tính lãi trên số tiền nợ vay 224.000.000 đồng. Đình chỉ đối với yêu cầu ông **Nguyễn Hoàng A** liên quan đến việc bà **Châu Thị Bích D** trả số tiền nợ vay 224.000.000 đồng và lãi suất theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Võ Thị X khởi kiện yêu cầu bị đơn bà **Châu Thị Bích D** trả nợ vay. Bà **D** đang cư trú tại địa bàn **huyện C** nên yêu cầu kiện của bà X thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn bà Võ Thị X và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông **Nguyễn Hoàng A** có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bà **Châu Thị Bích D** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Cho nên, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử

vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Theo đơn khởi kiện và lời khai cung cấp trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bà Võ Thị X trình bày, do chỗ quen biết nXn đầu năm 2023, bà có cho ông Hoàng A, bà D vay tiền nhiều lần, sau đó vào ngày 10/4/2023al, bà D có viết biXn nhận nợ bà số tiền 224.000.000 đồng. Do bà D, ông Hoàng A vi phạm nghĩa vụ trả nợ nXn bà X khởi yXu cầu bà D, ông Hoàng A liXn đòi trả cho bà số tiền còn nợ là 224.000.000 (hai trăm hai mươi bốn triệu) đồng và yXu cầu tính lãi theo quy định pháp luật. Ngày 13/9/2023, bà X có đơn gửi Tòa án yXu cầu rút lại một phần yXu cầu khởi kiện về việc yXu cầu ông Nguyễn Hoàng A liXn đòi cùng với bà D trả số tiền vay 224.000.000 đồng và không yXu cầu tính lãi.

[2.2] Xét yXu cầu khởi kiện của nguyXn đơn: Giữa nguyXn đơn bà Võ Thị X và bà Châu Thị Bích D có xác lập việc vay mượn số tiền 224.000.000 đồng, thể hiện qua biXn nhận ngày 10/4/2023al và sự thừa nhận của bà Châu Thị Bích D về số tiền 224.000.000 đồng còn nợ bà X (biXn bản ghi lời khai bà D ngày 14/7/2023 và biXn bản hòa giải ngày 07/8/2023). Do bà D vi phạm nghĩa vụ trả nợ nXn bà X khởi kiện yXu cầu bà D trả nợ gốc là phù hợp với quy định tại các Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 nXn được chấp nhận. Vì vậy, buộc bà D có nghĩa vụ trả cho bà X nợ gốc 224.000.000 đồng.

Về yXu tính lãi suất cũng như yXu cầu ông Nguyễn Hoàng A liXn đòi trả nợ thì ngày 13/9/2023, bà Võ Thị X có đơn xin rút lại đối với các yXu cầu này, xét đây là sự tự nguyện của bà X và phù hợp với Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nXn được chấp nhận. Hội đồng xét xử sẽ đình chỉ đối với yXu cầu này của bà Võ Thị X.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trXn,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 244, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

TuyXn xử:

[1] Chấp nhận yXu cầu khởi kiện của bà Võ Thị X đối với bà Châu Thị Bích D.

Buộc bà **Châu Thị Bích D** có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị X số tiền vốn là 224.000.000 đồng (hai trăm hai mươi bốn triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yXu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bXn phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Đình chỉ đối với yXu cầu bà Võ Thị X yXu cầu ông **Nguyễn Hoàng A** liXn đối cùng bà **Châu Thị Bích D** trả số tiền nợ vay 224.000.000 đồng và đình chỉ đối với yXu cầu tính lãi suất của số tiền 224.000.000 đồng.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà **Châu Thị Bích D** phải chịu 11.200.000 đồng (mười một triệu hai trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Võ Thị X không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Do bà X là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí nXn được miễn nộp tiền tạm ứng án phí.

[4]. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niXm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yXu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIXN TÒA**

Bùi Phương Quyền